

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-ST

Ngày: 30-12-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Bà Lê Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa.

Ngày 30/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Đoàn Thị Mai T**, sinh năm 1992; trú tại: thôn Túy Loan Đông I, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà X ủy quyền cho bà Trần Thị X (mẹ ruột), sinh năm 1965; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng tại phiên tòa theo Giấy ủy quyền ngày 25/12/2020. Bà Trần Thị X có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, Tp.Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** ông **Nguyễn V**, sinh năm 1973; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, Tp.Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 của nguyên đơn là bà Đoàn Thị Mai T và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà X là bà Trần Thị X trình bày:

Giữa bà Đoàn Thị Mai T với bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn V có mối quan hệ quen biết nên ngày 20/7/2019 bà X có cho bà N và ông V mượn số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), bà N và ông V hẹn sẽ trả nợ tôi số tiền trên vào ngày 20/9/2020. Tuy nhiên, bà N và ông V đã không thực hiện đúng như cam

kết, bà X đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N và ông V trả nợ nhưng bà N và ông V chây ỳ không chịu trả và còn cố tình trốn tránh đối với tôi. Nay tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang buộc bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn V phải trả cho tôi toàn bộ số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N không thừa nhận vay mượn bà X số tiền 300.000.000 đồng. Riêng bà N cho rằng số tiền này là tiền bà N và bà X phát sinh trong việc chơi biêu nhưng do dịch nên bà không đóng biêu nữa. Bà N cho rằng hoàn toàn không mượn số tiền như trên, việc bà viết giấy mượn tiền là do phát sinh từ việc chơi biêu, bà viết trước giấy sau đó đóng tiền biêu hàng ngày (mỗi ngày 1.000.000 đồng), bà N khai đã đóng được 48 ngày thì bị dịch bệnh covid nên dừng lại, hết dịch bà tiếp tục đóng 500.000 đồng/01 ngày, được 88 ngày thì lại phát sinh dịch covid lần 2 nên không đóng nữa, tôi yêu cầu bà X trả lại giấy nợ mà tôi đã viết nhưng bà X không trả. Đồng thời, bà N khẳng định rằng tại giấy mượn tiền thì bà có ghi tên ông Nguyễn V vào trong giấy và tự ký tên ông V chứ ông Nguyễn V không hề hay biết sự việc này.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn V trình bày: Ông hoàn toàn không biết việc vay mượn tiền giữa vợ ông là bà Nguyễn Thị N và bà Đoàn Thị Mai T, ông không liên quan gì đến việc vay mượn tiền này.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị X ý kiến: không đồng ý với ý kiến của bà N. Kính đề nghị HĐXX xem xét và buộc bà N phải trả cho bà Đoàn Thị Mai T một lần toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo và đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 20/7/2029, giữa bà Đoàn Thị Mai T và bà Nguyễn Thị N có phát sinh giao dịch vay mượn tiền, theo giấy tờ thể hiện ông V bà N nợ bà X tổng cộng số tiền là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà N khẳng định rằng tại giấy mượn tiền thì bà có ghi tên ông Nguyễn V vào trong giấy và tự ký tên ông V chứ ông Nguyễn V không hề hay biết sự việc này, bản thân ông V cũng không hề hay biết việc vay mượn này, qua đó thể hiện việc vay mượn chỉ phát sinh giữa bà Đoàn Thị Mai T và bà Nguyễn Thị N; vì vậy, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn V sẽ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà không phải tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Việc bà N cho rằng không mượn số tiền trên, đồng thời cho rằng việc bà viết giấy là phát sinh từ việc chơi biêu, đồng thời bà đã đóng được 48 ngày (mỗi

ngày 1.000.000 đồng) và 88 ngày (mỗi ngày 500.000 đồng) nhưng bà N không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc không vay mượn tiền của mình cũng như việc chơi biếu và đóng biếu giữa bà N và bà X. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điều 463, điều 466, điều 470 của BLDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đoàn Thị Mai T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Về án phí, buộc bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, Giấy mượn tiền ngày 20/7/2019, bản sao Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bà X; 01 bản tự khai của bà X; 01 bản tự khai của bà N và ông V; 01 biên bản xác minh của Tòa án; Giấy ủy quyền ngày 25/12/2020 giữa bà Đoàn Thị Mai T và bà Trần Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mai T khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự nào có yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX không áp dụng quy định về thời hiệu trong vụ án này;

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 20/7/2020, giữa bà Đoàn Thị Mai T và bà Nguyễn Thị N có phát sinh giao dịch vay mượn tiền, theo giấy tờ thể hiện ông V bà N nợ bà X tổng cộng số tiền là 300.000.000 đồng, bà X xác nhận đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông V bà N không thực hiện đúng cam kết. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị X là người đại diện theo ủy quyền của bà X cũng thống nhất lời trình bày của bà N là mặc dù giấy mượn tiền ghi tên cả ông V và bà N nhưng đây đều là chữ mà bà N tự ghi và ký tên ông V, thống nhất việc ông V không biết và cũng không viết giấy mượn tiền trên. Qua đó, bà Trần Thị X yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Đoàn Thị Mai T số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Xí cũng không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N cho rằng không mượn số tiền trên, đồng thời cho rằng việc bà viết giấy là phát sinh từ việc chơi biếu, đồng thời bà đã đóng được 48 ngày (mỗi ngày 1.000.000 đồng) và 88 ngày (mỗi ngày 500.000 đồng) nhưng bà N không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc

không vay mượn tiền của mình cũng như việc chơi biêu và đóng biêu giữa bà N và bà X.

Đối với ông Nguyễn V, ông V khai rằng không hề viết và ký giấy mượn tiền ngày 20/7/2019, đồng thời cũng không hay biết việc vay mượn tiền giữa vợ ông là bà N với bà Đoàn Thị Mai T, tại phiên tòa bà N cũng xác nhận toàn bộ chữ viết tại giấy mượn tiền ngày 20/7/2019 là do bà viết sau đó bà tự ký tên ông Nguyễn V, ông V không hề hay biết gì. Do vậy, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn V sẽ tham gia tố tụng không phải với tư cách bị đơn mà chỉ là người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông V không ảnh hưởng gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn cũng như của ông Nguyễn V.

Xét thấy việc vay mượn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức không trái pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Bà X đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay nhưng bà N đã không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bên vay như thỏa thuận, vì vậy bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mai T, buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Đoàn Thị Mai T số tiền 300.000.000 đồng mà bà N đã vay mượn của bà Đoàn Thị Mai T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật là $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466 và 470 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mai T đối với bà Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Mai T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hoàn trả cho bà Đoàn Thị Mai T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000392 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/12/2020.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

